

V/v tranh chấp ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

Về nợ chung: Không có.

Về tài sản chung: Gồm có quyền sử dụng đất do ông Văn L và bà Thị L đứng tên số BN 422110 do UBND huyện T cấp ngày 18/01/2013 đối với thửa đất số 979, tờ bản đồ số 3, diện tích 7.203m², tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau; tiền mặt 50.000.000 đồng do ông Văn L quản lý; tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt (viết tắt là Viet Capital Bank)- Chi nhánh Cà Mau do bà Thị L đứng tên chủ sở hữu số tiền gửi là 150.000.000 đồng. Sổ tiết kiệm hiện do ông Văn L quản lý. Khi ly hôn, ông Văn L yêu cầu được chia đôi tài sản chung được bà Thị L đồng ý. Tại cuộc hòa giải ngày 11/5/2018, ông Văn L rút lại một phần yêu cầu về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là quyền sử dụng đất. Ông Văn L và bà Thị L tự thỏa thuận phân chia quyền sử dụng đất. Đối với khoản tiền 200.000.000 đồng, ông Văn L và bà Thị L thỏa thuận chia đôi, mỗi người được sở hữu 100.000.000 đồng. Ông Văn L được tiếp tục sở hữu 50.000.000 đồng tiền mặt và đồng ý giao cho bà Thị L quản lý, sở hữu bản gốc một sổ tiết kiệm số AA 292642 do Viet Capital Bank-chi nhánh Cà Mau phát hành ngày 02/02/2017. Bà Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Văn L 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Việc ông Văn L rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là quyền sử dụng đất do ông Văn L và bà Thị L đứng tên số BN 422110 do UBND huyện T cấp ngày 18/01/2013 đối với thửa đất số 979, tờ bản đồ số 3, diện tích 7.203m², tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của ông Văn L.

[3] Ông Văn L và bà Thị L trình bày có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không có tài liệu chứng minh. UBND xã H, huyện T xác định trong tàng thư hộ tịch không lưu trữ trường hợp đăng ký kết hôn của các đương sự. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Văn L và bà Thị L là có căn cứ.

[4] Các đương sự có 01 người con chung đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Công nhận tài sản chung của ông Văn L và bà Thị L có tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc thống nhất chia đôi khoản tiền này, mỗi người được sở hữu 100.000.000 đồng. Ông Văn L được tiếp tục sở hữu 50.000.000 đồng tiền mặt và đồng ý giao cho bà Thị L quản lý bản gốc một sổ tiết kiệm số AA 292642 do Viet Capital Bank-chi nhánh Cà Mau phát hành ngày 02/02/2017. Bà Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Văn L 50.000.000

đồng. Trường hợp chậm thanh toán, bà Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định.

[6] Ông Văn L là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Các đương sự thỏa thuận được với nhau về chia tài sản chung trước khi mở phiên tòa, nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% tương ứng với số tiền được chia.

[7] Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, điều 228, khoản 2 điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vắng mặt ông Phạm Văn L, bà Phạm Thị L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

2. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Phạm Văn L về việc chia phần tài sản chung là quyền sử dụng đất do ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị L đứng tên số BN 422110 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp ngày 18 tháng 01 năm 2013 đối với thửa đất số 979, tờ bản đồ số 3, diện tích 7.203m², tọa lạc tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

3. Không công nhận ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị L là vợ chồng.

4. Công nhận tài sản chung của ông Văn L và bà Thị L là 200.000.000 đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc chia đôi khoản tiền, mỗi người được sở hữu 100.000.000 đồng. Ông Văn L được tiếp tục sở hữu 50.000.000 đồng tiền mặt và đồng ý giao cho bà Thị L quản lý và sở hữu một sổ tiết kiệm số AA 292642 do Ngân hàng Thương mại cổ phần Bản Việt- Chi nhánh Cà Mau phát hành ngày 02 tháng 02 năm 2017 (Sổ tiết kiệm do bà L đứng tên chủ sở hữu và có khoản tiền gửi là 150.000.000 đồng). Bà Thị L có trách nhiệm thanh toán cho ông Văn L 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày ông Văn L có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà Thị L không chịu thanh toán cho ông Văn L số tiền nói trên, thì hàng tháng, bà Thị L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Ông Văn L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí chia tài sản. Bà Thị L phải chịu 2.500.000 đồng án phí chia tài sản. Phần ông Văn L nộp tạm ứng án phí 4.612.500 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005342 ngày 15/3/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành được khấu trừ và nhận lại 1.812.500 đồng.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TAnd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế